

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00001	Đinh Nguyễn	An	23-11-81	Nữ	500		
2	.00002	Chử Tuấn	Anh	01-07-91		500		
3	.00003	Đinh Thị Thùy	Anh	27-10-92	Nữ	500		
4	.00004	Đoàn Văn	Anh	10-07-87		500		
5	.00005	Đỗ Đức	Anh	27-10-91	Nữ	500		
6	.00006	Đỗ Tuyết	Anh	29-07-90	Nữ	500		
7	.00007	Giáp Tuấn	Anh	19-10-85		500		
8	.00008	Hà Đức Tuấn	Anh	20-10-86		500		
9	.00009	Hà Thị Lan	Anh	12-06-91	Nữ	500		
10	.00010	Hoàng Thị Lan	Anh	10-07-88	Nữ	500		
11	.00011	Hồ Tuấn	Anh	06-05-89		500		
12	.00012	Lê Hoàng Đức	Anh	16-02-93		500		
13	.00013	Lê Nguyễn Diệu	Anh	31-01-88	Nữ	500		
14	.00014	Lê Phương	Anh	08-06-89	Nữ	500		
15	.00015	Lê Hoàng	Anh	10-06-91		500		
16	.00016	Lê Tuấn	Anh	20-10-92		500		
17	.00017	Lê Đức	Anh	26-10-88		500		
18	.00018	Ngô Đức	Anh	17-05-88		500		
19	.00019	Nguyễn Nữ Lan	Anh	21-07-92	Nữ	500		
20	.00020	Nguyễn Thị Kim	Anh	22-01-84	Nữ	500		
21	.00023	Nguyễn Tuấn	Anh	01-02-86		500		
22	.00024	Nguyễn Hoài	Anh	02-08-92	Nữ	500		
23	.00025	Nguyễn Việt	Anh	08-03-92		500		
24	.00026	Nguyễn Tuấn	Anh	16-07-89		500		
25	.00027	Nguyễn Đức	Anh	20-05-89		500		
26	.00028	Nguyễn Quốc	Anh	24-09-92		500		
27	.00029	Nguyễn Hải	Anh	25-04-92	Nữ	500		
28	.00030	Nguyễn Đức	Anh	26-04-88		500		
29	.00031	Nguyễn Thế	Anh	26-10-81		500		
30	.00032	Nguyễn Hoàng	Anh	31-08-90		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00021	Nguyễn Thị Vân	Anh	24-10-90	Nữ	500		
2	.00022	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	22-07-88	Nữ	500		
3	.00033	Nông Việt	Anh	26-06-91		500		
4	.00034	Hoàng Thị Hoài	An	01-10-79	Nữ	500		
5	.00035	Phan Thị Lan	Anh	24-11-91	Nữ	500		
6	.00036	Phạm Thị Kim	Anh	12-12-85	Nữ	500		
7	.00037	Phạm Đức	Anh	02-07-91		500		
8	.00038	Phạm Quỳnh	Anh	16-02-92	Nữ	500		
9	.00039	Phạm Hoài	Anh	17-12-74		500		
10	.00040	Phùng Đức Hiếu	Anh	03-07-90		500		
11	.00041	Phùng Thị Phương	Anh	24-08-92	Nữ	500		
12	.00042	Tống Công	Anh	07-07-91		500		
13	.00043	Trần Thị Ngọc	Anh	03-02-90	Nữ	500		
14	.00044	Trần Thị Phương	Anh	31-08-91	Nữ	500		
15	.00045	Trần Quyền	Anh	04-10-88		500		
16	.00046	Trần Mai	Anh	15-03-88	Nữ	500		
17	.00047	Trịnh Phạm Quỳnh	Anh	31-08-77	Nữ	500		
18	.00048	Trịnh Tùng	Anh	17-10-91		500		
19	.00049	Trương Thị Quỳnh	Anh	22-10-91	Nữ	500		
20	.00050	Vũ Thị Việt	Anh	14-12-81	Nữ	500		
21	.00051	Vũ Văn	Anh	31-12-92	Nữ	500		
22	.00052	Lê Minh	An	25-11-90		500		
23	.00053	Mai Đức	An	01-02-79		500		
24	.00054	Nguyễn Thị Kim	An	26-10-90	Nữ	500		
25	.00055	Nguyễn Thanh	An	24-11-90		500		
26	.00056	Vũ Thị Thúy	An	09-12-90	Nữ	500		
27	.00057	Lê Ngọc	ánh	16-05-90	Nữ	500		
28	.00058	Ngô Thị Ngọc	ánh	02-09-89	Nữ	500		
29	.00059	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	20-02-88	Nữ	500		
30	.00060	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	29-06-86	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên	Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00061	Trần Thị ánh	08-12-88	Nữ	500		
2	.00062	Trần Thị ánh	11-06-91	Nữ	500		
3	.00063	Trương Quốc Ân	07-10-87		500		
4	.00064	Hoàng Thị Lưu Ba	23-02-85	Nữ	500		
5	.00065	Nguyễn Ngọc Bảo	31-07-88		500		
6	.00066	Lê Tiến Bắc	25-09-87		500		
7	.00067	Nguyễn Cao Bắc	03-03-82		500		
8	.00068	Phan Văn Bắc	13-04-88		500		
9	.00069	Nguyễn Ngọc Biên	25-08-85		500		
10	.00070	Nguyễn Ngọc Bích	12-03-89	Nữ	500		
11	.00071	Nguyễn Tiến Bính	23-10-76		500		
12	.00072	Dương Thị Thanh Bình	07-11-84	Nữ	500		
13	.00073	Dương Ngọc Bình	09-11-86		500		
14	.00074	Hoàng Thị Thanh Bình	11-04-77	Nữ	500		
15	.00075	Hoàng Nghĩa Bình	09-06-90		500		
16	.00076	Hoàng Văn Bình	30-05-88		500		
17	.00077	Nguyễn Thanh Bình	01-05-90		500		
18	.00078	Nguyễn Huy Bình	21-06-86		500		
19	.00079	Nguyễn Hải Bình	28-07-75		500		
20	.00080	Phùng Thanh Bình	10-11-83		500		
21	.00081	Đặng Đình Cảnh	23-04-92		500		
22	.00082	Nguyễn Hương Chà	17-05-91	Nữ	500		
23	.00083	Chu Hải Châu	26-05-92	Nữ	500		
24	.00084	Nguyễn Bảo Châu	22-11-79		500		
25	.00085	Nguyễn Minh Châu	24-03-91	Nữ	500		
26	.00086	Đặng Diệu Chi	19-09-91	Nữ	500		
27	.00087	Đinh Linh Chi	14-09-77	Nữ	500		
28	.00088	Đỗ Yến Chi	09-12-92	Nữ	500		
29	.00089	Bùi Văn Chiến	10-11-88		500		
30	.00090	Đinh Văn Chiến	15-08-90		500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00091	Hoàng Ngọc	Chiến	05-12-76		500		
2	.00092	Nguyễn Ngọc	Chiến	22-04-84		500		
3	.00093	Nguyễn Quỳnh	Chi	18-08-91	Nữ	500		
4	.00094	Nguyễn Văn	Chinh	03-12-89		500		
5	.00095	Phan Thị	Chi	30-8 -90	Nữ	500		
6	.00096	Vũ Linh	Chi	25-09-91	Nữ	500		
7	.00097	Nguyễn Cao	Chí	14-06-90		500		
8	.00098	Nguyễn Xuân	Chính	06-10-86		500		
9	.00099	Nông Đức	Chính	10-03-92		500		
10	.00100	Nguyễn Thành	Chung	18-06-84		500		
11	.00101	Phan Thanh	Chung	08-01-87		500		
12	.00102	Vũ Hà	Chung	04-06-88		500		
13	.00103	An Thị Hồng	Chuyên	01-01-88	Nữ	500		
14	.00104	Nguyễn Anh	Chuyên	04-12-91		500		
15	.00105	Triệu Văn	Chúc	27-07-74		500		
16	.00106	Nguyễn Văn	Chúc	17-06-87		500		
17	.00107	Lê Viết	Công	23-10-91		500		
18	.00108	Nguyễn Danh	Công	10-09-90		500		
19	.00109	Nguyễn Văn	Công	14-09-90		500		
20	.00110	Phạm Thành	Công	02-07-91		500		
21	.00111	Vũ Thành	Công	02-09-87		500		
22	.00112	Nguyễn Thị	Cúc	19-07-83	Nữ	500		
23	.00113	Nguyễn Thị	Cúc	20-07-91	Nữ	500		
24	.00114	Bùi Văn	Cương	04-02-86		500		
25	.00115	Nguyễn Đại	Cương	27-01-90		500		
26	.00116	Bùi Đức	Cường	11-05-84		500		
27	.00117	Bùi Mạnh	Cường	28-07-85		500		
28	.00118	Chu Mạnh	Cường	05-03-89		500		
29	.00119	Đinh Doãn	Cường	16-10-89		500		
30	.00120	Đinh Việt	Cường	18-07-90		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00121	Đoàn Mạnh	Cường	22-12-84		500		
2	.00122	Hà Đoàn	Cường	13-06-87		500		
3	.00123	Lê Văn	Cường	03-02-90		500		
4	.00124	Lê Mạnh	Cường	12-12-89		500		
5	.00125	Lê Mạnh	Cường	31-10-86		500		
6	.00126	Nguyễn Mạnh	Cường	09-02-89		500		
7	.00127	Nguyễn Mạnh	Cường	01-08-83		500		
8	.00128	Nguyễn Việt	Cường	14-11-85		500		
9	.00129	Nguyễn Mạnh	Cường	12-08-87		500		
10	.00130	Phạm Cao	Cường	07-10-82		500		
11	.00131	Phạm Hùng	Cường	21-10-85		500		
12	.00132	Trần Mạnh	Cường	22-11-69		500		
13	.00133	Trần Danh	Cường	25-02-83		500		
14	.00134	Trần Văn	Cường	26-10-88		500		
15	.00135	Trần Ngọc	Danh	02-01-90		500		
16	.00136	Vũ Quang	Danh	30-01-88		500		
17	.00137	Lê Hồng	Diễm	24-08-88	Nữ	500		
18	.00138	Lê Hoàng	Diệp	24-03-86	Nữ	500		
19	.00139	Phạm Hồng	Diệp	13-03-73	Nữ	500		
20	.00140	Phạm Xuân	Diệu	01-06-88		500		
21	.00141	Nguyễn Thị	Dinh	25-03-82	Nữ	500		
22	.00142	Bùi Thị Thanh	Dung	28-11-87	Nữ	500		
23	.00143	Đào Thị Kim	Dung	14-01-92	Nữ	500		
24	.00144	Đào Thị Phương	Nhung	16-08-86	Nữ	500		
25	.00145	Đỗ Thị Phương	Dung	16-11-86	Nữ	500		
26	.00146	Nguyễn Thị Lê	Dung	13-05-88	Nữ	500		
27	.00147	Nguyễn Thùy	Dung	19-03-84	Nữ	500		
28	.00148	Nguyễn Thùy	Dung	21-10-91	Nữ	500		
29	.00149	Nguyễn Thị	Dung	22-05-83	Nữ	500		
30	.00150	Phạm Thị Xuân	Dung	03-12-88	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00151	Phùng Thị Kim	Dung	02-05-90	Nữ	500		
2	.00152	Phùng Thị Kim	Dung	05-07-86	Nữ	500		
3	.00153	Vũ Ngọc	Dung	01-08-85		500		
4	.00154	Phí Lê	Duyên	11-01-83	Nữ	500		
5	.00155	Trần Thị Thúy	Duyên	10-08-91	Nữ	500		
6	.00156	Vũ Thị	Duyên	22-06-91	Nữ	500		
7	.00157	Nguyễn Anh	Duy	01-09-92		500		
8	.00158	Nguyễn Thái	Duy	14-08-87		500		
9	.00159	Phạm	Duy	11-11-92		500		
10	.00160	Phạm Hồng	Duy	23-11-89		500		
11	.00161	Tô Anh	Duy	12-09-84		500		
12	.00162	Trần Ba	Duy	01-04-91		500		
13	.00163	Trịnh Quang	Duy	12-11-92		500		
14	.00164	Đình Văn	Dũng	15-08-90		500		
15	.00165	Lô Trung	Dũng	19-10-88		500		
16	.00166	Lương Việt	Dũng	02-11-90		500		
17	.00167	Nguyễn Tuấn	Dũng	05-02-86		500		
18	.00168	Nguyễn Văn	Dũng	13-01-87		500		
19	.00169	Nguyễn Anh	Dũng	16-05-91		500		
20	.00170	Nguyễn Xuân	Dũng	17-10-83		500		
21	.00171	Nguyễn Văn	Dũng	20-06-90		500		
22	.00172	Nguyễn Tuấn	Dũng	20-10-83		500		
23	.00173	Nguyễn Mạnh	Dũng	28-04-90		500		
24	.00174	Nguyễn Văn	Dũng	28-11-89		500		
25	.00175	Thái Khắc	Dũng	16-05-89		500		
26	.00176	Trần Tiến	Dũng	15-09-85		500		
27	.00177	Vũ Mạnh	Dũng	01-10-92		500		
28	.00178	Vũ Tuấn	Dũng	09-10-86		500		
29	.00179	Bùi Thị Thùy	Dương	15-07-91	Nữ	500		
30	.00180	Đỗ Thùy	Dương	23-08-85	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00181	Lê Thị Thùy	Lương	06-09-85	Nữ	500		
2	.00182	Lê Thành	Dương	08-04-88		500		
3	.00183	Lê Văn	Dương	22-10-90		500		
4	.00184	Lỗ Văn	Dương	22-09-86		500		
5	.00185	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	10-01-90	Nữ	500		
6	.00186	Nguyễn Mạnh	Dương	27-05-91		500		
7	.00187	Nguyễn Hoàng	Dương	31-12-90		500		
8	.00188	Phan Văn	Dương	08-01-92		500		
9	.00189	Phạm Trần Hải	Dương	29-09-85		500		
10	.00190	Tạ Văn	Đà	03-04-88		500		
11	.00191	Đặng Đức	Đại	14-11-77		500		
12	.00192	Nguyễn Minh	Đạo	30-05-77		500		
13	.00193	Đỗ Tuấn	Đạt	17-11-90		500		
14	.00194	Ngô Hữu	Đạt	04-09-91		500		
15	.00195	Ngô Minh	Đạt	20-07-91		500		
16	.00196	Phạm Tất	Đạt	01-04-93		500		
17	.00197	Lê Hải	Đăng	06-02-92		500		
18	.00198	Ngô Hoa	Đăng	22-01-89		500		
19	.00199	Luyện Quang	Điện	04-08-89		500		
20	.00200	Vũ Hoàng	Diệp	08-12-81		500		
21	.00201	Bùi Văn	Định	23-04-90		500		
22	.00202	Chu Bá	Định	22-11-90		500		
23	.00203	Dương Văn	Định	28-02-92		500		
24	.00204	Vũ Thị	Đoan	01-07-88	Nữ	500		
25	.00205	Lê Công	Đoàn	21-10-82		500		
26	.00206	Trần Khắc	Đoàn	30-09-85		500		
27	.00207	Hoàng Văn	Đông	10-04-86		500		
28	.00208	Lê Văn	Đông	18-05-88		500		
29	.00209	Nguyễn Huy	Đông	12-12-90		500		
30	.00210	Nguyễn Hồng	Đông	17-07-91		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00211	Phan Lê	Đông	26-02-85	Nữ	500		
2	.00212	Phạm Thị	Đua	11-06-89		500		
3	.00213	Hoàng Mạnh	Đường	24-01-84		500		
4	.00214	Lương Hải	Đường	30-05-91		500		
5	.00215	Hoàng Trung	Đức	15-08-90		500		
6	.00216	Lê Thế	Đức	12-12-85		500		
7	.00217	Nguyễn Quang	Đức	03-12-87		500		
8	.00218	Nguyễn Hoàng	Đức	12-05-85		500		
9	.00219	Nguyễn Minh	Đức	19-04-86		500		
10	.00220	Nguyễn Tuấn	Đức	21-10-80		500		
11	.00221	Nguyễn Minh	Đức	22-01-92		500		
12	.00222	Nguyễn Tài	Đức	27-04-92		500		
13	.00223	Nguyễn Thành	Đức	29-05-84		500		
14	.00224	Phan Tất	Đức	05-10-85		500		
15	.00225	Phạm Anh	Đức	06-03-89		500		
16	.00226	Phạm Minh	Đức	14-09-86		500		
17	.00227	Phạm Văn	Đức	23-01-85		500		
18	.00228	Phạm Trọng	Đức	29-07-75		500		
19	.00229	Trần Minh	Đức	29-11-90		500		
20	.00230	Trần Xuân	Đức	29-12-87		500		
21	.00231	Trịnh Minh	Đức	30-09-86		500		
22	.00232	Trương Đình	Đức	19-12-91		500		
23	.00233	Vi Anh	Đức	27-12-90		500		
24	.00234	Vũ Minh	Đức	02-08-77		500		
25	.00235	Vũ Minh	Đức	27-10-90		500		
26	.00236	Vương Minh	Đức	14-11-85		500		
27	.00237	Đào Anh	Giang	21-04-87		500		
28	.00238	Đỗ Trường	Giang	08-06-89		500		
29	.00239	Đỗ Hoàng	Giang	14-04-91		500		
30	.00240	Hoàng Hương	Giang	08-04-86	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00241	Lê Thị Hoàng	Giang	02-09-90	Nữ	500		
2	.00242	Lê Phú	Giang	30-01-84		500		
3	.00243	Nghiêm Thị Minh	Giang	07-05-89	Nữ	500		
4	.00244	Nguyễn Phan	Giang	02-06-86		500		
5	.00245	Nguyễn Hương	Giang	07-11-90	Nữ	500		
6	.00246	Nguyễn Thái	Giang	17-09-82		500		
7	.00247	Phạm Kiên	Giang	18-08-89		500		
8	.00248	Tô Bảo Hoàng	Giang	21-10-88	Nữ	500		
9	.00249	Trần Hương	Giang	29-06-92	Nữ	500		
10	.00250	Lê Thị Quỳnh	Giao	30-03-90	Nữ	500		
11	.00251	Phạm Minh	Giám	18-04-83		500		
12	.00252	Nguyễn Hữu	Giáp	29-08-89		500		
13	.00253	Phạm Văn	Giáp	01-09-81		500		
14	.00254	Võ Nguyên	Giáp	26-11-88		500		
15	.00255	Bùi Thị	Hà	07-07-87	Nữ	500		
16	.00256	Dương Thị	Hà	01-01-87	Nữ	500		
17	.00257	Dương Đức	Hà	01-12-91		500		
18	.00258	Đặng Thị Hải	Hà	02-02-89	Nữ	500		
19	.00259	Đỗ Thị Thu	Hà	30-10-92	Nữ	500		
20	.00260	Đỗ Xuân	Hà	12-06-79		500		
21	.00261	Đỗ Thị	Hải	24-01-92	Nữ	500		
22	.00262	Lê Thị Vân	Hà	21-09-85	Nữ	500		
23	.00263	Lê Thị	Hà	09-11-92	Nữ	500		
24	.00264	Lê Ngân	Hà	11-11-90	Nữ	500		
25	.00265	Lê Thu	Hà	24-11-81	Nữ	500		
26	.00268	Nguyễn Thái	Hà	03-07-91	Nữ	500		
27	.00269	Nguyễn Thị	Hà	13-11-91	Nữ	500		
28	.00270	Nguyễn Thu	Hà	15-08-90	Nữ	500		
29	.00271	Nguyễn Thu	Hà	20-09-91	Nữ	500		
30	.00272	Nguyễn Mạnh	Hà	22-06-84		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi:

Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên	Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00266	Nguyễn Thị Thái Hà	11-07-91	Nữ	500		
2	.00267	Nguyễn Thị Ngọc Hà	08-08-91	Nữ	500		
3	.00273	Ngụy Thị Hà	02-06-91	Nữ	500		
4	.00274	Phan Thanh Hà	15-11-91	Nữ	500		
5	.00275	Phan Việt Hà	28-08-92		500		
6	.00276	Phạm Hải Hà	30-12-87	Nữ	500		
7	.00277	Tạ Đăng Hà	20-12-90		500		
8	.00278	Trần Thanh Hà	21-08-91	Nữ	500		
9	.00279	Trần Thu Hà	23-09-88	Nữ	500		
10	.00280	Triệu Thị Hà	01-03-90	Nữ	500		
11	.00281	Trịnh Thu Hà	28-12-91	Nữ	500		
12	.00282	Vũ Thị Hằng Hà	06-03-85	Nữ	500		
13	.00283	Vũ Thu Hà	03-07-87	Nữ	500		
14	.00284	Vũ Sơn Hà	18-04-88		500		
15	.00285	Vũ Thanh Hà	24-05-85	Nữ	500		
16	.00286	Doãn Thị Hải	20-05-90	Nữ	500		
17	.00287	Dương Thanh Hải	21-06-86		500		
18	.00288	Đào Văn Hải	30-08-91		500		
19	.00289	Đông Thị Ngọc Hải	01-08-92	Nữ	500		
20	.00290	Hà Sơn Hải	28-07-91		500		
21	.00291	Lê Hữu Hải	03-02-89		500		
22	.00292	Lê Thị Hải	15-06-90	Nữ	500		
23	.00293	Mai Văn Hải	03-08-81		500		
24	.00294	Nguyễn Thị Hải	06-12-86	Nữ	500		
25	.00295	Nguyễn Trác Hải	19-08-90		500		
26	.00296	Nguyễn Hoàng Hải	23-05-81		500		
27	.00297	Nguyễn Anh Hải	24-03-90		500		
28	.00298	Nguyễn Gia Hải	29-8 -91		500		
29	.00299	Tống Thị Hải	15-04-89	Nữ	500		
30	.00300	Trương Minh Hải	01-6 -88	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00301	Võ Thanh	Hải	04-12-88		500		
2	.00302	Ngô Thúy	Hảo	22-07-79	Nữ	500		
3	.00303	Nguyễn Minh	Hảo	23-08-92	Nữ	500		
4	.00304	Hoàng Thu	Hạnh	14-02-85	Nữ	500		
5	.00305	Khà Hồng	Hạnh	25-10-87	Nữ	500		
6	.00306	Lê Thị Bích	Hạnh	14-06-88	Nữ	500		
7	.00307	Lê Thị Mỹ	Hạnh	14-10-87	Nữ	500		
8	.00308	Lê Thị Hồng	Hạnh	27-07-83	Nữ	500		
9	.00309	Nguyễn Mỹ	Hạnh	03-07-91	Nữ	500		
10	.00310	Nguyễn Bích	Hạnh	19-10-86	Nữ	500		
11	.00311	Phạm Thị	Hạnh	18-10-89	Nữ	500		
12	.00312	Phạm Thị	Hạnh	22-06-90	Nữ	500		
13	.00313	Tô Bích	Hạnh	06-02-83	Nữ	500		
14	.00314	Tô Mỹ	Hạnh	29-09-91	Nữ	500		
15	.00315	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	25-11-88	Nữ	500		
16	.00316	Hàn Hữu	Hậu	10-07-87		500		
17	.00317	Lê Văn	Hậu	10-02-86		500		
18	.00318	Linh Trần	Hậu	20-05-90		500		
19	.00319	Phan Văn	Hậu	17-08-88		500		
20	.00320	Bùi Thanh	Hằng	29-06-92	Nữ	500		
21	.00321	Chu Vũ Ngọc	Hằng	04-05-89	Nữ	500		
22	.00322	Đào Thái	Hằng	30-10-91	Nữ	500		
23	.00323	Đỗ Thu	Hằng	01-12-81	Nữ	500		
24	.00324	Lê Thị Thanh	Hằng	04-04-83	Nữ	500		
25	.00325	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	25-08-80	Nữ	500		
26	.00326	Nguyễn Thị Thu	Hằng	05-12-91	Nữ	500		
27	.00327	Nguyễn Thu	Hằng	01-08-86	Nữ	500		
28	.00328	Nguyễn Thị	Hằng	14-12-87	Nữ	500		
29	.00329	Nguyễn Thanh	Hằng	17-03-88	Nữ	500		
30	.00330	Nguyễn Thanh	Hằng	27-11-80	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00331	Phạm Thị Thúy	Hằng	25-01-76	Nữ	500		
2	.00332	Trần Thị Minh	Hằng	22-08-86	Nữ	500		
3	.00333	Vũ Thu	Hằng	03-7 -92	Nữ	500		
4	.00334	Dương Trọng	Hiếu	08-08-88		500		
5	.00335	Đào Trung	Hiếu	29-05-89		500		
6	.00336	Hà Văn	Hiếu	28-04-90		500		
7	.00337	Lương Quang	Hiếu	02-03-91		500		
8	.00338	Mai Trung	Hiếu	23-10-84		500		
9	.00339	Nguyễn Minh	Hiếu	05-12-91		500		
10	.00340	Nguyễn Trung	Hiếu	10-02-84		500		
11	.00341	Nguyễn Trung	Hiếu	12-12-92		500		
12	.00342	Nguyễn Vinh	Hiếu	20-03-89		500		
13	.00343	Trần Trung	Hiếu	01-12-91		500		
14	.00344	Trần Thị	Hiển	13-06-88	Nữ	500		
15	.00345	Vũ Bá	Hiển	12-02-90		500		
16	.00346	Đào Đức	Hiệp	27-03-89		500		
17	.00347	Lê Quốc	Hiệp	06-08-89		500		
18	.00348	Nguyễn Huy	Hiệp	03-11-91		500		
19	.00349	Nguyễn Hoàng	Hiệp	09-02-88		500		
20	.00350	Nguyễn Đức	Hiệp	25-10-88		500		
21	.00351	Phạm Đức	Hiệp	07-09-86		500		
22	.00352	Dương Xuân	Hiền	08-08-91		500		
23	.00353	Dương Trọng	Hiền	25-04-91		500		
24	.00354	Đoàn Thị Khánh	Hiền	12-03-91	Nữ	500		
25	.00355	Hoàng Thị	Hiền	16-07-82	Nữ	500		
26	.00356	Nguyễn Thị Thu	Hiền	12-09-91	Nữ	500		
27	.00357	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08-08-92	Nữ	500		
28	.00358	Nguyễn Thu	Hiền	13-09-92	Nữ	500		
29	.00359	Nguyễn Thị	Hiền	30-07-92	Nữ	500		
30	.00360	Nguyễn Thế	Hình	12-05-86		500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00361	Chu Lan	Hoa	31-03-85	Nữ	500		
2	.00362	Đàm Thị	Hoa	27-02-91	Nữ	500		
3	.00363	Đào Phương	Hoa	15-07-90	Nữ	500		
4	.00364	Đỗ Thị Như	Hoa	21-03-91	Nữ	500		
5	.00365	Đàm Thị	Hoan	24-10-89	Nữ	500		
6	.00366	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	17-09-88	Nữ	500		
7	.00367	Nguyễn Thị	Hoa	07-04-90	Nữ	500		
8	.00368	Nguyễn Thị	Hoa	20-02-92	Nữ	500		
9	.00369	Nguyễn Phương	Hoa	22-12-92	Nữ	500		
10	.00370	Nguyễn Thị	Hoa	25-11-89	Nữ	500		
11	.00371	Phạm Mai	Hoa	25-07-86	Nữ	500		
12	.00372	Trần Thị	Hoa	02-11-88	Nữ	500		
13	.00373	Triệu Quỳnh	Hoa	03-12-88	Nữ	500		
14	.00374	Vũ Thị	Hoa	22-10-83	Nữ	500		
15	.00375	Nguyễn Thị Thu	Hoài	24-08-85	Nữ	500		
16	.00376	Dương Xuân	Hoàng	15-10-88		500		
17	.00377	Lại Quốc	Hoàng	03-03-87		500		
18	.00378	Mai Ngọc	Hoàng	30-04-87		500		
19	.00379	Ngô Đức	Hoàng	16-05-81		500		
20	.00380	Nguyễn Trọng	Hoàng	04-05-89		500		
21	.00381	Nguyễn Anh	Hoàng	04-05-92		500		
22	.00382	Phạm Huy	Hoàng	22-04-79		500		
23	.00383	Phạm Văn	Hoàng	27-01-85		500		
24	.00384	Trần Quốc	Hoàng	04-06-92		500		
25	.00385	Trần Huy	Hoàng	19-9 -82		500		
26	.00386	Vũ	Hoàng	02-11-91		500		
27	.00387	Vũ Mạnh	Hoàng	11-06-91		500		
28	.00388	Lý Đức	Hoành	10-08-84		500		
29	.00389	Lê	Hoàn	15-05-90		500		
30	.00390	Phạm Văn	Hoạch	27-03-91		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00391	Bùi Phùng Khánh	Hòa	07-10-90	Nữ	500		
2	.00392	Bùi Thanh	Hòa	15-10-87	Nữ	500		
3	.00393	Hồ Văn	Hòa	01-01-72		500		
4	.00394	Lương Văn	Hòa	05-06-88		500		
5	.00395	Ngô Văn	Hòa	21-10-90		500		
6	.00396	Nguyễn Công	Hòa	12-03-91		500		
7	.00397	Nguyễn Ngô	Hòa	18-02-83		500		
8	.00398	Phan Ngọc	Hòa	21-06-81		500		
9	.00399	Phan Ngọc	Hòa	29-07-84		500		
10	.00400	Phạm Văn	Hòa	24-07-86		500		
11	.00401	Trần Thị	Hòa	21-12-83	Nữ	500		
12	.00402	Bùi Văn	Học	23-02-84		500		
13	.00403	Lê Thị Kim	Hồng	09-07-90	Nữ	500		
14	.00404	Lê Thu	Hồng	22-07-90	Nữ	500		
15	.00405	Lương Thị	Hồng	22-12-91	Nữ	500		
16	.00406	Ngô Thị	Hồng	07-05-81	Nữ	500		
17	.00407	Nguyễn Thị Bích	Hồng	01-01-84	Nữ	500		
18	.00408	Nguyễn Công	Hồ	10-06-80		500		
19	.00409	Vũ Bảo	Hồng	01-11-91	Nữ	500		
20	.00410	Lê Văn	Hợp	30-03-80		500		
21	.00411	Trần Văn	Huấn	12-05-88		500		
22	.00412	Nguyễn Thu	Huế	22-08-89	Nữ	500		
23	.00413	Đào Thị	Huệ	04-11-90	Nữ	500		
24	.00414	Hoàng Thị	Huệ	05-01-88	Nữ	500		
25	.00415	Mã Minh	Huệ	06-02-89	Nữ	500		
26	.00416	Nguyễn Thị	Huệ	24-08-89	Nữ	500		
27	.00417	Trịnh Thị	Huệ	18-10-91	Nữ	500		
28	.00418	Bùi Quang	Huy	27-09-89		500		
29	.00419	Đỗ Văn	Huy	16-04-87		500		
30	.00420	Hoàng Văn	Huy	24-04-82		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00421	Lê Khánh	Huy	19-02-92		500		
2	.00422	Lưu Quang	Huy	02-07-89		500		
3	.00423	Ngô Quang	Huy	30-12-87		500		
4	.00424	Nguyễn Thành	Huy	05-06-87		500		
5	.00425	Nguyễn Quang	Huy	08-12-92		500		
6	.00426	Đàm Thị Thu	Huyền	06-07-84	Nữ	500		
7	.00427	Đỗ Thị Bích	Huyền	17-10-86	Nữ	500		
8	.00428	Lê Thị Thanh	Huyền	05-07-89	Nữ	500		
9	.00429	Lưu Thị	Huyền	01-08-91	Nữ	500		
10	.00430	Ma Thị Thu	Huyền	14-08-83	Nữ	500		
11	.00431	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	22-05-89	Nữ	500		
12	.00432	Nguyễn Thị Thu	Huyền	06-01-92	Nữ	500		
13	.00433	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	01-11-80	Nữ	500		
14	.00434	Nguyễn Thị	Huyền	03-08-80	Nữ	500		
15	.00435	Nguyễn Thanh	Huyền	07-05-90	Nữ	500		
16	.00436	Nguyễn Thị	Huyền	09-03-89	Nữ	500		
17	.00437	Nguyễn Hoàng	Huyền	16-04-89	Nữ	500		
18	.00438	Phan Thanh	Huyền	31-07-90		500		
19	.00439	Phạm Thị Thu	Huyền	08-06-90	Nữ	500		
20	.00440	Trịnh Thị Thanh	Huyền	10-08-90	Nữ	500		
21	.00441	Vũ Thị	Huyền	19-03-88	Nữ	500		
22	.00442	Phạm Quốc	Huy	06-01-92		500		
23	.00443	Phạm Quang	Huy	29-01-85		500		
24	.00444	Trần Đăng	Huy	14-09-88		500		
25	.00445	Lã Quốc	Huỳnh	10-04-84		500		
26	.00446	Chu Mạnh	Hùng	01-10-89		500		
27	.00447	Dương Văn	Hùng	04-12-83		500		
28	.00448	Đỗ Văn	Hùng	18-05-88		500		
29	.00449	Hà Quang	Hùng	25-01-87		500		
30	.00450	Lê Huy	Hùng	08-10-84		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00451	Nguyễn Mạnh	Hùng	02-08-88		500		
2	.00452	Nguyễn Văn	Hùng	04-08-89		500		
3	.00453	Nguyễn Trần	Hùng	13-11-92		500		
4	.00454	Nguyễn Thế	Hùng	23-03-88		500		
5	.00455	Nguyễn Đức	Hùng	25-11-89		500		
6	.00456	Phạm Quang	Hùng	15-10-85		500		
7	.00457	Phạm Mạnh	Hùng	27-07-88		500		
8	.00458	Quách Minh	Hùng	04-02-87		500		
9	.00459	Trần Việt	Hùng	17-02-90		500		
10	.00460	Triệu Mạnh	Hùng	11-11-82		500		
11	.00461	Vũ Huy	Hùng	01-07-81		500		
12	.00462	Vũ Mạnh	Hùng	19-06-86		500		
13	.00463	Đào Vũ	Hùng	26-10-91		500		
14	.00464	Hà Minh	Hùng	29-10-85		500		
15	.00465	Hoàng Tiến	Hùng	30-09-90		500		
16	.00466	Lê Trung	Hùng	26-11-91		500		
17	.00467	Nguyễn Duy	Hùng	09-11-84		500		
18	.00468	Nguyễn Tiến	Hùng	09-10-91		500		
19	.00469	Nguyễn Văn	Hùng	25-10-90		500		
20	.00470	Triệu Việt	Hùng	09-06-87		500		
21	.00471	Vũ Duy	Hùng	07-12-89		500		
22	.00472	Dương Thị Thu	Hương	14-10-86	Nữ	500		
23	.00473	Đào Thu	Hương	23-10-91	Nữ	500		
24	.00474	Đỗ Thị	Hương	06-10-87	Nữ	500		
25	.00475	Hoàng Thu	Hương	08-12-81	Nữ	500		
26	.00476	Hoàng Thị	Hương	09-02-90	Nữ	500		
27	.00477	Lê Thị Thanh	Hương	23-09-87	Nữ	500		
28	.00478	Lưu Thị Thanh	Hương	29-04-86	Nữ	500		
29	.00484	Nguyễn Thanh	Hương	06-09-89	Nữ	500		
30	.00487	Nguyễn Diệu	Hương	22-01-92	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00479	Nguyễn Thị Thu	Hương	26-10-86	Nữ	500		
2	.00480	Nguyễn Thị Thanh	Hương	11-12-90	Nữ	500		
3	.00481	Nguyễn Thị Thu	Hương	24-08-89	Nữ	500		
4	.00482	Nguyễn Thị Thu	Hương	22-12-86	Nữ	500		
5	.00483	Nguyễn Thị Thu	Hương	21-8 -76	Nữ	500		
6	.00485	Nguyễn Thị	Hương	06-04-89	Nữ	500		
7	.00486	Nguyễn Lan	Hương	14-05-93	Nữ	500		
8	.00488	Nguyễn Thu	Hương	22-01-87	Nữ	500		
9	.00489	Nguyễn Thu	Hương	22-06-85	Nữ	500		
10	.00490	Phạm Thị Thanh	Hương	20-09-87	Nữ	500		
11	.00491	Trần Thị	Hương	22-02-79	Nữ	500		
12	.00492	Chu Thị Thu	Hường	02-07-90	Nữ	500		
13	.00493	Lê Thị	Hường	29-07-89	Nữ	500		
14	.00494	Nguyễn Thị Thu	Hường	29-03-91	Nữ	500		
15	.00495	Nguyễn Phạm Thu	Hường	12-01-90	Nữ	500		
16	.00496	Nguyễn Thị	Hường	09-11-90	Nữ	500		
17	.00497	Tống Thị	Hường	13-05-85	Nữ	500		
18	.00498	Trịnh Thị Bích	Hường	19-10-88	Nữ	500		
19	.00499	Vũ Quang	Hường	04-11-91		500		
20	.00500	Vũ Thị	Hứa	04-07-88	Nữ	500		
21	.00501	Phạm Viết	Hữu	25-12-78		500		
22	.00502	Trần Viết	Hữu	13-12-89		500		
23	.00503	Trần Vĩnh	Khang	24-12-88		500		
24	.00504	Đào Thị Vân	Khánh	01-12-81	Nữ	500		
25	.00505	Nguyễn Tài	Khánh	06-08-85		500		
26	.00506	Nguyễn Tùng	Khánh	22-05-90		500		
27	.00507	Nguyễn Ngọc	Khánh	30-04-85	Nữ	500		
28	.00508	Phan Đăng	Khánh	25-02-91		500		
29	.00509	Phạm Duy	Khánh	15-11-82		500		
30	.00510	Nguyễn Trọng	Khải	12-02-89		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00511	Phạm Văn	Khải	18-11-87		500		
2	.00512	Nguyễn Thanh	Khiêm	16-11-84		500		
3	.00513	Phạm Văn	Khiêm	10-11-85		500		
4	.00514	Đỗ Đăng	Khoa	13-12-86		500		
5	.00515	Nguyễn Đăng	Khoa	23-03-87		500		
6	.00516	Nguyễn Ngọc	Khôi	30-09-88		500		
7	.00517	Nguyễn Mạnh	Khôi	15-12-85		500		
8	.00518	Trương Đình	Khuê	25-06-92		500		
9	.00519	Trần Văn	Khương	24-06-90		500		
10	.00520	Đào Văn	Kiên	11-12-89		500		
11	.00521	Đình Văn	Kiên	22-12-79		500		
12	.00522	Nguyễn Thanh	Kiên	03-02-88		500		
13	.00523	Nguyễn Trí	Kiên	11-09-80		500		
14	.00524	Nguyễn Văn	Kiên	12-01-85		500		
15	.00525	Nguyễn Trung	Kiên	15-11-83		500		
16	.00526	Phạm Trung	Kiên	10-05-90		500		
17	.00527	Tạ Đăng	Kiên	15-03-86		500		
18	.00528	Vũ Trung	Kiên	25-12-82		500		
19	.00529	Lê Văn	Kỳ	14-05-87		500		
20	.00530	Đoàn Thị Mỹ	Lai	02-04-90	Nữ	500		
21	.00531	Lê Thị Hải	Lam	14-08-84	Nữ	500		
22	.00532	Phùng Danh	Lam	18-06-80		500		
23	.00533	Chu Thị Tuyết	Lan	05-12-75	Nữ	500		
24	.00534	Chu Thị Ngọc	Lan	08-09-89	Nữ	500		
25	.00535	Đỗ Thị Thúy	Lan	08-02-91	Nữ	500		
26	.00536	Nguyễn Thị Tuyết	Lan	07-10-80	Nữ	500		
27	.00537	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	27-06-92	Nữ	500		
28	.00539	Nguyễn Thị	Lan	01-04-92	Nữ	500		
29	.00540	Nguyễn Hương	Lan	11-08-92	Nữ	500		
30	.00541	Nguyễn Thị	Lan	30-7 -89	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00538	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	14-06-84	Nữ	500		
2	.00542	Phạm Thị Tuyết	Lan	02-03-87	Nữ	500		
3	.00543	Phạm Thị Hương	Lan	15-07-80	Nữ	500		
4	.00544	Phạm Giang	Lan	20-09-87	Nữ	500		
5	.00545	Tạ Thị	Lan	05-10-91	Nữ	500		
6	.00546	Trần Hồng	Lan	26-08-84	Nữ	500		
7	.00547	Mai Thành	Lâm	21-10-83		500		
8	.00548	Nguyễn Hồ Mạnh	Lâm	22-10-86		500		
9	.00549	Nguyễn Tường	Lâm	08-09-84		500		
10	.00550	Nguyễn Tiến	Lâm	12-04-88		500		
11	.00551	Nguyễn Việt	Lâm	17-07-92		500		
12	.00552	Uông Văn	Lập	07-10-91		500		
13	.00553	Nguyễn Thị	Lê	15-07-92	Nữ	500		
14	.00554	Nguyễn Hoàng	Lê	21-08-85	Nữ	500		
15	.00555	Kiều Văn	Lệ	21-08-77		500		
16	.00556	Lê Thị Kim	Liên	24-07-90	Nữ	500		
17	.00557	Nguyễn Thị	Liên	27-04-83	Nữ	500		
18	.00558	Trần Hồng	Liên	19-10-92	Nữ	500		
19	.00559	Bùi Thị Nhật	Linh	29-06-88	Nữ	500		
20	.00560	Bùi Hoàng	Linh	07-01-85	Nữ	500		
21	.00561	Dương Nhật	Linh	15-09-91		500		
22	.00562	Đỗ Đăng	Linh	10-06-90		500		
23	.00563	Đỗ Thị	Linh	16-10-86	Nữ	500		
24	.00564	Hoàng Mạnh	Linh	06-12-86		500		
25	.00565	Hoàng Thùy	Linh	19-12-83	Nữ	500		
26	.00566	Lê Hồng	Linh	20-04-92	Nữ	500		
27	.00567	Lê Thùy	Linh	21-12-91	Nữ	500		
28	.00574	Nguyễn Thùy	Linh	04-02-92	Nữ	500		
29	.00579	Nguyễn Trọng	Linh	26-10-90		500		
30	.00581	Nguyễn Thùy	Linh	31-01-91	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi:

Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00568	Nguyễn Thị Hải	Linh	15-08-85	Nữ	500		
2	.00569	Nguyễn Thị Phương	Linh	29-06-92	Nữ	500		
3	.00570	Nguyễn Thị Thùy	Linh	27-02-86	Nữ	500		
4	.00571	Nguyễn Thị Hồng	Linh	06-10-87	Nữ	500		
5	.00572	Nguyễn Thị Thảo	Linh	31-01-93	Nữ	500		
6	.00573	Nguyễn Văn	Linh	03-09-90		500		
7	.00575	Nguyễn Ngọc	Linh	04-07-81	Nữ	500		
8	.00576	Nguyễn Ngọc	Linh	06-10-87	Nữ	500		
9	.00577	Nguyễn Thị	Linh	15-09-84	Nữ	500		
10	.00578	Nguyễn Thùy	Linh	16-03-84	Nữ	500		
11	.00580	Nguyễn Hùng	Linh	29-01-89		500		
12	.00582	Phạm Thị	Linh	16-10-89	Nữ	500		
13	.00583	Phạm Ngọc	Linh	18-10-86	Nữ	500		
14	.00584	Phạm Diễm	Linh	20-07-83	Nữ	500		
15	.00585	Trần Tuyết	Linh	10-06-89	Nữ	500		
16	.00586	Trần Vương	Linh	22-09-85	Nữ	500		
17	.00587	Trần Hồng	Linh	26-04-89		500		
18	.00588	Trịnh Đăng	Linh	24-04-86		500		
19	.00589	Trương Nhật	Linh	03-01-87		500		
20	.00590	Vũ Thị Hoài	Linh	08-07-91	Nữ	500		
21	.00591	Vương Khánh	Linh	12-01-94	Nữ	500		
22	.00592	Lê Thiêt	Linh	03-10-84		500		
23	.00593	Giáp Thị	Loan	13-03-90	Nữ	500		
24	.00594	Lưu Thanh	Loan	14-09-90	Nữ	500		
25	.00595	Nguyễn Thị Bảo	Loan	16-10-87	Nữ	500		
26	.00596	Nguyễn Thị Mỹ	Loan	04-05-85	Nữ	500		
27	.00597	Nguyễn Thị	Loan	12-05-86	Nữ	500		
28	.00598	Thái Thị	Loan	10-07-90	Nữ	500		
29	.00599	Trần Mai	Loan	07-03-83	Nữ	500		
30	.00600	Trịnh Thị	Loan	19-07-90	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00601	Vũ Thanh	Loan	03-08-78	Nữ	500		
2	.00602	Cao Hoàng	Long	30-04-91		500		
3	.00603	Đỗ Xuân	Long	02-08-82		500		
4	.00604	Hoàng Phước	Long	25-04-92		500		
5	.00605	Ma Thị	Long	20-08-92	Nữ	500		
6	.00606	Nguyễn Đăng Vũ	Long	29-01-76		500		
7	.00607	Nguyễn Văn	Long	06-10-86		500		
8	.00608	Nguyễn Khánh	Long	27-04-90		500		
9	.00609	Phạm Nhật	Long	10-08-87		500		
10	.00610	Phạm Tâm	Long	20-04-92		500		
11	.00611	Phạm Hải	Long	25-06-88		500		
12	.00612	Trần Trung	Long	08-06-88		500		
13	.00613	Triệu Hải	Long	07-03-88		500		
14	.00614	Đỗ Quang	Lộc	03-10-87		500		
15	.00615	Đỗ Tiến	Lộc	05-10-90		500		
16	.00616	Tô Văn	Lộc	08-07-87		500		
17	.00617	Bùi Quang	Lợi	29-03-85		500		
18	.00618	Đặng Văn	Lợi	09-09-91		500		
19	.00619	Lê Tất	Lợi	12-09-89		500		
20	.00620	Đặng Trần	Luân	28-09-88		500		
21	.00621	Đỗ Văn	Luân	09-10-88		500		
22	.00622	Lý Văn	Luyến	06-04-89		500		
23	.00623	Nguyễn Thị	Luyến	02-09-85	Nữ	500		
24	.00624	Thành Hiền	Lương	03-12-88	Nữ	500		
25	.00625	Phạm Hữu	Lực	23-06-90		500		
26	.00626	Hồ Hương	Ly	25-08-89	Nữ	500		
27	.00627	Nguyễn Thị Khánh	Ly	18-12-90	Nữ	500		
28	.00628	Nguyễn Thị Hà	Ly	17-08-88	Nữ	500		
29	.00629	Nguyễn Thị	Lý	02-12-83	Nữ	500		
30	.00630	Dương Thị Thanh	Mai	26-12-75	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi:

Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00631	Đồng Thị Ngọc	Mai	02-09-89	Nữ	500		
2	.00632	Lê Thị	Mai	05-08-83	Nữ	500		
3	.00633	Lương Quỳnh	Mai	02-08-92	Nữ	500		
4	.00634	Nguyễn Thị Tố	Mai	24-11-90	Nữ	500		
5	.00635	Nguyễn Thị Thanh	Mai	16-08-86	Nữ	500		
6	.00636	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	02-11-89	Nữ	500		
7	.00637	Nguyễn Thị	Mai	14-11-87	Nữ	500		
8	.00638	Nguyễn Phương	Mai	30-07-92	Nữ	500		
9	.00639	Phạm Thị Ngọc	Mai	28-12-91	Nữ	500		
10	.00640	Trần Tố	Mai	13-09-85	Nữ	500		
11	.00641	Vụ Thị Ngọc	Mai	13-11-88	Nữ	500		
12	.00642	Lê Vương	Mão	03-02-87		500		
13	.00643	Đinh Tiến	Mạnh	19-12-86		500		
14	.00644	Ngô Tiến	Mạnh	25-10-88		500		
15	.00645	Nguyễn Tiến	Mạnh	21-05-92		500		
16	.00646	Phí Văn	Mạnh	17-07-79		500		
17	.00647	Nguyễn Thị Mi	Mi	11-11-90	Nữ	500		
18	.00648	Đào Duy	Minh	26-09-92		500		
19	.00649	Khổng Vũ Tuấn	Minh	10-08-84		500		
20	.00650	Lê Duy	Minh	04-05-89		500		
21	.00651	Lê Bình	Minh	12-03-91		500		
22	.00652	Nguyễn Hồng	Minh	01-07-89		500		
23	.00653	Nguyễn Quang	Minh	04-03-80		500		
24	.00654	Nguyễn Đức	Minh	09-11-87		500		
25	.00655	Nguyễn Duy	Minh	10-10-91		500		
26	.00656	Nguyễn Quang	Minh	11-10-92		500		
27	.00657	Nguyễn Anh	Minh	22-04-90		500		
28	.00658	Nguyễn Quang	Minh	24-12-93		500		
29	.00659	Nguyễn Huy	Minh	26-04-89		500		
30	.00661	Nguyễn Đức	Minh	31-12-91		500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00660	Nguyễn Công	Minh	30-06-80		500		
2	.00662	Phan Thị Thu	Minh	08-04-76	Nữ	500		
3	.00663	Vũ Ngọc	Minh	03-11-85		500		
4	.00664	Vũ Nguyệt	Minh	20-10-84	Nữ	500		
5	.00665	Nguyễn Văn	Mười	10-06-64		500		
6	.00666	Nguyễn Thùy	My	20-09-91	Nữ	500		
7	.00667	Bùi Hải	Nam	09-12-81		500		
8	.00668	Đình Khắc	Nam	06-12-85		500		
9	.00669	Đình Văn	Nam	29-08-91		500		
10	.00670	Hoàng	Nam	29-07-88		500		
11	.00671	Lê Thành	Nam	26-03-88		500		
12	.00672	Nguyễn Đào Việt	Nam	10-10-92		500		
13	.00673	Nguyễn Tiến	Nam	05-04-84		500		
14	.00674	Phan Hoài	Nam	03-07-91		500		
15	.00675	Bạch Thị	Nga	23-12-91	Nữ	500		
16	.00676	Lê Thị Thanh	Nga	02-01-90	Nữ	500		
17	.00677	Lê Thị Thanh	Nga	13-10-80	Nữ	500		
18	.00678	Nguyễn Thị Hồng	Nga	04-03-91	Nữ	500		
19	.00679	Nguyễn Thu Hồng	Nga	06-03-91	Nữ	500		
20	.00680	Phạm Thị Thuý	Nga	17-05-82	Nữ	500		
21	.00681	Mai Thị Hồng	Ngát	22-06-86	Nữ	500		
22	.00682	Chu Thị	Ngà	24-09-89	Nữ	500		
23	.00683	Nguyễn Thị Thanh	Ngà	01-05-85	Nữ	500		
24	.00684	Đỗ Hoàng Thúy	Ngân	18-09-91	Nữ	500		
25	.00685	Lê Thị Kim	Ngân	12-07-87	Nữ	500		
26	.00686	Lê Kim	Ngân	23-07-84	Nữ	500		
27	.00687	Nguyễn Thị	Ngân	23-08-87	Nữ	500		
28	.00688	Phan Khánh	Ngân	24-12-92	Nữ	500		
29	.00689	Phùng Nguyễn Đại	Ngân	17-08-92	Nữ	500		
30	.00690	Vũ Thị Kim	Ngân	14-09-90	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00691	Nguyễn Hữu	Nghĩa	01-12-91		500		
2	.00692	Nguyễn Chính	Nghĩa	17-01-86		500		
3	.00693	Nguyễn Văn	Nghĩa	30-05-86		500		
4	.00694	Nguyễn Thị	Ngoan	10-05-91	Nữ	500		
5	.00695	Trần Thị	Ngoan	30-11-82	Nữ	500		
6	.00696	Dương Minh	Ngọc	16-07-86	Nữ	500		
7	.00697	Hoàng Bích	Ngọc	15-04-92	Nữ	500		
8	.00698	Lại Thị Phương	Ngọc	01-10-86	Nữ	500		
9	.00699	Lê Thị Bích	Ngọc	04-11-91	Nữ	500		
10	.00700	Lê Hoàng	Ngọc	17-11-89		500		
11	.00701	Lê Bích	Ngọc	19-11-90	Nữ	500		
12	.00702	Lê Thị	Ngọc	30-11-90	Nữ	500		
13	.00703	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	20-4 -92	Nữ	500		
14	.00704	Nguyễn Bảo	Ngọc	05-11-92	Nữ	500		
15	.00705	Nguyễn Thạc	Ngọc	15-08-87		500		
16	.00706	Nguyễn Văn	Ngọc	27-07-88		500		
17	.00707	Phan Tuấn	Ngọc	17-03-88		500		
18	.00708	Phạm Minh	Ngọc	21-11-88		500		
19	.00709	Trần Thị Bảo	Ngọc	29-08-88	Nữ	500		
20	.00710	Trần Thị ánh	Ngọc	17-02-79	Nữ	500		
21	.00711	Trịnh Đình	Ngọc	18-12-89		500		
22	.00712	Vũ Bảo	Ngọc	28-8 -91	Nữ	500		
23	.00713	Nguyễn Thị	Ngọ	29-06-90	Nữ	500		
24	.00714	Mâu Thái	Nguyên	19-06-85		500		
25	.00715	Nguyễn Thảo	Nguyên	31-10-92	Nữ	500		
26	.00716	Dương ánh	Nguyệt	13-11-89	Nữ	500		
27	.00717	Nguyễn Minh	Nguyệt	08-03-90	Nữ	500		
28	.00718	Nguyễn Minh	Nguyệt	06-11-89	Nữ	500		
29	.00719	Trần Minh	Nguyệt	02-04-86	Nữ	500		
30	.00720	Trần Thị	Nguyệt	30-07-90	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00721	Đinh Thị	Nhàn	25-09-92	Nữ	500		
2	.00722	Đoàn Thị Thanh	Nhàn	06-10-84	Nữ	500		
3	.00723	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	02-02-84	Nữ	500		
4	.00724	Phạm Thị	Nhàn	10-09-90	Nữ	500		
5	.00725	Vũ Ngọc	Nhạ	03-01-90		500		
6	.00726	Vũ Văn	Nhâm	08-03-92		500		
7	.00727	Lương Văn	Nhân	04-10-91		500		
8	.00728	Đào Ngọc	Nhất	08-02-86		500		
9	.00729	Nguyễn Dương Nhật	Nhật	18-04-89	Nữ	500		
10	.00730	Trịnh Thị	Nhi	20-06-91	Nữ	500		
11	.00731	Trần Hương	Nhị	29-06-86	Nữ	500		
12	.00732	Phạm Thành	Nhơn	18-10-89		500		
13	.00733	Bùi Thị Tuyết	Nhung	30-01-88	Nữ	500		
14	.00734	Chu Thị Hồng	Nhung	17-10-89	Nữ	500		
15	.00735	Dương Thị	Nhung	30-11-90	Nữ	500		
16	.00736	Ngô Thị	Nhung	20-03-80	Nữ	500		
17	.00737	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	11-05-85	Nữ	500		
18	.00738	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	20-09-88	Nữ	500		
19	.00739	Nguyễn Hồng	Nhung	26-10-85	Nữ	500		
20	.00740	Phùng Tuyết	Nhung	24-03-83	Nữ	500		
21	.00741	Trương Hồng	Nhung	15-09-89	Nữ	500		
22	.00742	Bùi Thái	Ninh	11-01-91		500		
23	.00743	Đỗ Thị	Ninh	27-09-92	Nữ	500		
24	.00744	Trần Thị My	Ni	28-03-87	Nữ	500		
25	.00745	Nguyễn Thị	Nương	06-08-84	Nữ	500		
26	.00746	Nguyễn Thị Kim	Oanh	29-09-89	Nữ	500		
27	.00747	Nguyễn Thị	Oanh	01-01-87	Nữ	500		
28	.00748	Trần Văn	Pháp	14-04-87		500		
29	.00749	Vũ Đình	Phiên	26-09-88		500		
30	.00750	Lê Công	Pho	09-07-84		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00751	Nguyễn Hữu	Phong	20-03-81		500		
2	.00752	Trần Ngọc	Phong	30-12-89		500		
3	.00753	Nguyễn Bá	Phúc	12-10-90		500		
4	.00754	Nguyễn Văn	Phúc	28-11-85		500		
5	.00755	Đoàn Trần	Phú	23-09-79		500		
6	.00756	Nguyễn Văn	Phú	02-01-84		500		
7	.00757	Đàm Thị Thu	Phương	27-05-87	Nữ	500		
8	.00758	Đàm Văn	Phương	05-7 -91		500		
9	.00759	Đào Duy	Phương	03-07-90		500		
10	.00760	Đào Mai	Phương	04-08-89	Nữ	500		
11	.00761	Đặng Việt	Phương	27-02-72		500		
12	.00762	Đinh Thị Mai	Phương	10-09-89	Nữ	500		
13	.00763	Hoàng Minh	Phương	27-10-84		500		
14	.00764	Lê Thị Minh	Phương	28-08-84	Nữ	500		
15	.00765	Lê Thị Mai	Phương	21-06-82	Nữ	500		
16	.00766	Lý Thị Minh	Phương	27-07-87	Nữ	500		
17	.00767	Ngô Quốc	Phương	16-08-91		500		
18	.00768	Nguyễn Văn	Phương	18-06-90		500		
19	.00769	Nguyễn Thị Hồng	Phương	26-07-83	Nữ	500		
20	.00770	Nguyễn Tuấn	Phương	29-12-80		500		
21	.00771	Nguyễn Thị Minh	Phương	21-11-89	Nữ	500		
22	.00772	Nguyễn Thanh	Phương	14-04-89	Nữ	500		
23	.00773	Phạm Thị Lan	Phương	12-03-90	Nữ	500		
24	.00774	Phạm Thị Thu	Phương	10-11-90	Nữ	500		
25	.00775	Trương Thị Thảo	Phương	04-10-92	Nữ	500		
26	.00776	Trương Đình	Phương	11-11-88		500		
27	.00777	Vũ Thị Thu	Phương	16-02-92	Nữ	500		
28	.00778	Bùi Thị	Phượng	16-05-91	Nữ	500		
29	.00779	Phạm Thị Hoa	Phượng	15-02-88	Nữ	500		
30	.00781	Trần Thị	Phượng	20-04-89	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00780	Trần Thị Kim	Phượng	13-09-84	Nữ	500		
2	.00782	Vũ ánh	Phượng	07-08-85	Nữ	500		
3	.00783	Đặng Hồng	Quang	23-09-85		500		
4	.00784	Đặng Ngọc	Quang	28-02-87		500		
5	.00785	Đinh Hồng	Quang	15-06-91		500		
6	.00786	Hà Hải	Quang	25-07-75		500		
7	.00787	Trần Văn	Quảng	23-06-90		500		
8	.00788	Giang Văn	Quân	15-02-88		500		
9	.00789	Hoàng Trọng	Quân	24-10-86		500		
10	.00790	Nguyễn Phúc	Quân	24-10-89		500		
11	.00791	Vũ Lê	Quân	30-5 -85		500		
12	.00792	Lưu Thị Lệ	Quyên	03-02-90	Nữ	500		
13	.00793	Nguyễn Tú	Quyên	28-09-84	Nữ	500		
14	.00794	Đỗ Văn	Quyết	17-08-89		500		
15	.00795	Hoàng Văn	Quyết	03-04-88		500		
16	.00796	Nguyễn Văn	Quyết	25-02-90		500		
17	.00797	Phan Đình	Quyết	21-05-85		500		
18	.00798	Phạm Thanh	Quyết	21-01-85		500		
19	.00799	Hoàng Thị	Quy	06-06-85	Nữ	500		
20	.00800	Lê Ngọc	Quyên	30-08-91		500		
21	.00801	Ngô Văn	Quyên	09-08-87		500		
22	.00802	Nguyễn Ngọc	Quý	10-11-86		500		
23	.00803	Trần Phúc	Quý	15-01-89		500		
24	.00804	Triệu Thị Hồng	Quý	01-04-86	Nữ	500		
25	.00805	Vũ Văn	Quý	19-01-91		500		
26	.00806	Đàm Thị	Quỳnh	01-09-91	Nữ	500		
27	.00807	Đinh Thị Như	Quỳnh	16-05-80	Nữ	500		
28	.00808	Đinh Thị	Quỳnh	22-09-88	Nữ	500		
29	.00809	Phạm Thị	Quỳnh	23-09-89	Nữ	500		
30	.00810	Quản Hương	Quỳnh	29-03-92	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00811	Tô Nguyễn Thu	Quỳnh	10-04-90	Nữ	500		
2	.00812	Vương Ngọc	Quỳnh	07-08-88		500		
3	.00813	Chu Minh	Sang	10-05-92		500		
4	.00814	Đinh Xuân	Sang	20-09-91		500		
5	.00815	Nguyễn Văn	Sáng	07-08-87		500		
6	.00816	Nguyễn Quang	Sắc	18-09-88		500		
7	.00817	Nguyễn Thị Hồng	Sen	05-02-85	Nữ	500		
8	.00818	Tạ Thị Hương	Sen	16-08-88	Nữ	500		
9	.00819	Cao Trường	Sơn	01-09-85		500		
10	.00820	Đinh Trung	Sơn	27-11-80		500		
11	.00821	Đỗ Tấn	Sơn	02-01-86		500		
12	.00822	Hoàng Anh	Sơn	17-08-92		500		
13	.00823	Lại Thanh	Sơn	22-01-86		500		
14	.00824	Lê Bùi Hoàng	Sơn	20-10-92		500		
15	.00825	Lê Trung	Sơn	07-07-88		500		
16	.00826	Nguyễn Văn	Sơn	02-02-87		500		
17	.00827	Nguyễn Trường	Sơn	12-10-89		500		
18	.00828	Nguyễn Thế	Sơn	28-06-83		500		
19	.00829	Phạm Trọng	Sơn	13-03-86		500		
20	.00830	Trần Ngọc	Sơn	15-09-88		500		
21	.00831	Trần Hữu	Sử	30-4 -75		500		
22	.00832	Hoàng Đức	Sỹ	09-12-79		500		
23	.00833	Dương Anh	Tài	01-07-85		500		
24	.00834	Hoàng Trọng	Tài	17-10-86		500		
25	.00835	Trần Anh	Tài	03-07-77		500		
26	.00836	Nguyễn Thị	Tâm	15-11-90	Nữ	500		
27	.00837	Nguyễn Thị	Tâm	29-03-83	Nữ	500		
28	.00838	Phạm Văn	Tâm	08-05-90		500		
29	.00839	Trần Thị	Tâm	02-06-88	Nữ	500		
30	.00840	Vũ Thị	Tâm	25-01-89	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00841	Bùi Thị Minh	Tân	01-05-91	Nữ	500		
2	.00842	Đoàn Trung	Tân	22-07-91		500		
3	.00843	Nguyễn Thế	Tân	08-12-77		500		
4	.00844	Phạm Chánh	Tân	22-08-91		500		
5	.00845	Tạ Đình	Tân	08-10-88		500		
6	.00846	Quách Văn	Tấn	17-08-77		500		
7	.00847	Bùi Thị	Thanh	02-12-87	Nữ	500		
8	.00848	Đàm Văn	Thanh	23-01-85		500		
9	.00849	Đoàn Lê	Thanh	16-09-85	Nữ	500		
10	.00850	Đoàn Triệu	Thanh	25-11-88		500		
11	.00851	Hoàng Thị	Thanh	01-07-88	Nữ	500		
12	.00852	Lê	Thanh	12-12-85		500		
13	.00853	Nguyễn Thị	Thanh	04-08-92	Nữ	500		
14	.00854	Nguyễn Thủy	Thanh	03-12-90	Nữ	500		
15	.00855	Nguyễn Thị	Thanh	17-09-90	Nữ	500		
16	.00856	Trần Ngọc	Thanh	24-08-90		500		
17	.00857	Triệu Đình	Thanh	16-09-90		500		
18	.00858	Võ Thị Hồng	Thanh	11-11-90	Nữ	500		
19	.00859	Hoàng Xuân	Thái	17-03-84		500		
20	.00860	Nguyễn Quang	Thái	17-10-83		500		
21	.00861	Tạ Quang	Thái	22-08-91		500		
22	.00862	Trần Xuân	Thái	24-06-89		500		
23	.00863	Đào Xuân	Thành	14-10-79		500		
24	.00864	Đinh Công	Thành	25-04-92		500		
25	.00865	Lê Văn	Thành	22-01-69		500		
26	.00866	Lương Trung	Thành	19-12-89		500		
27	.00867	Nguyễn Chí	Thành	05-08-83		500		
28	.00868	Nguyễn Xuân	Thành	10-07-90		500		
29	.00869	Nguyễn Việt	Thành	12-12-80		500		
30	.00870	Nguyễn Văn	Thành	25-08-88		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00871	Phạm Văn	Thành	02-08-85		500		
2	.00872	Phạm Hữu	Thành	02-11-86		500		
3	.00873	Trần Đức	Thành	03-05-86		500		
4	.00874	Trịnh Minh	Thành	26-08-90		500		
5	.00875	Vũ Thị Phúc	Thành	04-04-86	Nữ	500		
6	.00876	Vũ Xuân Hà	Thành	14-05-82		500		
7	.00877	Vũ Minh	Thành	19-08-92		500		
8	.00878	Bùi Thị	Thảo	15-01-88	Nữ	500		
9	.00879	Cao Thị Phương	Thảo	27-06-88	Nữ	500		
10	.00880	Dương Hạnh	Thảo	10-09-91	Nữ	500		
11	.00881	Hà Thị Phương	Thảo	07-08-91	Nữ	500		
12	.00882	Ngô Thị	Thảo	21-07-92	Nữ	500		
13	.00883	Nguyễn Thị Thu	Thảo	17-01-88	Nữ	500		
14	.00884	Nguyễn Xuân	Thảo	17-10-84		500		
15	.00885	Phạm Phương	Thảo	19-10-86	Nữ	500		
16	.00886	Phương Thanh	Thảo	19-05-89	Nữ	500		
17	.00887	Nguyễn Thế	Thạch	19-03-89		500		
18	.00888	Phạm Quang	Thập	19-06-79		500		
19	.00889	Nguyễn Văn	Thăng	28-05-84	Nữ	500		
20	.00890	Nguyễn Thị	Thám	06-04-92	Nữ	500		
21	.00891	Dương Ngô	Thắng	29-09-92		500		
22	.00892	Lương Minh	Thắng	26-11-83		500		
23	.00893	Nguyễn Mạnh	Thắng	07-07-87		500		
24	.00894	Nguyễn Đức	Thắng	18-02-86		500		
25	.00895	Nguyễn Mạnh	Thắng	17-01-81		500		
26	.00896	Nguyễn Đức	Thắng	29-10-87		500		
27	.00897	Nguyễn Đức	Thắng	28-12-89		500		
28	.00898	Tạ Quyết	Thắng	12-8 -88		500		
29	.00899	Thiều Quang	Thắng	13-03-85		500		
30	.00901	Trần Văn	Thắng	03-04-87		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00900	Trần Phương Nam	Thắng	08-09-92		500		
2	.00902	Trịnh Quyết	Thắng	17-09-91		500		
3	.00903	Ngọ Duy	Thế	03-02-90		500		
4	.00904	Phạm Thị	Thiên	22-04-92	Nữ	500		
5	.00905	Nguyễn Văn	Thiên	10-05-88		500		
6	.00906	Hà Văn	Thiết	30-11-90		500		
7	.00907	Nguyễn Khắc	Thiện	07-09-91		500		
8	.00908	Đào Xuân	Thịnh	28-09-89		500		
9	.00909	Hoàng Thị Vĩnh	Thịnh	21-10-91	Nữ	500		
10	.00910	Tạ Tường	Thịnh	05-07-88		500		
11	.00911	Đinh Thị Kim	Thoa	29-03-81	Nữ	500		
12	.00912	Lê Thị Kim	Thoa	10-05-86	Nữ	500		
13	.00913	Nguyễn Thị	Thoa	01-06-90	Nữ	500		
14	.00914	Phạm Văn	Thỏa	21-06-89		500		
15	.00915	Dương Văn	Thọ	16-07-90		500		
16	.00916	Nguyễn Văn	Thọ	05-01-87		500		
17	.00917	Vũ Tiến	Thọ	19-08-91		500		
18	.00918	Vũ Thị	Thơm	07-04-90	Nữ	500		
19	.00919	Phan Thị	Thơ	06-12-84	Nữ	500		
20	.00920	Đỗ Văn	Thuật	28-06-89		500		
21	.00921	Đặng Thị	Thu	09-07-88	Nữ	500		
22	.00922	Đỗ Thị	Thu	22-08-88	Nữ	500		
23	.00923	Hoàng Thị Hương	Thu	11-10-80	Nữ	500		
24	.00924	Lê Thị	Thu	09-09-85	Nữ	500		
25	.00925	Nguyễn Thị Minh	Thu	02-03-83	Nữ	500		
26	.00926	Nguyễn Thị	Thu	18-09-90	Nữ	500		
27	.00927	Nguyễn Minh	Thu	25-05-88	Nữ	500		
28	.00928	Trần Minh	Thu	09-11-88	Nữ	500		
29	.00929	Dương Văn	Thuyết	20-04-85		500		
30	.00930	Hoàng Ngọc	Thuyết	05-8 -91		500		

Tổng số30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi:Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00931	Nguyễn Văn	Thuy	06-09-86		500		
2	.00932	Đinh Thị	Thúy	02-04-91	Nữ	500		
3	.00933	Nguyễn Phương	Thúy	20-02-90		500		
4	.00934	Nguyễn Thị	Thúy	23-08-89	Nữ	500		
5	.00935	Nguyễn Thị	Thúy	27-10-61	Nữ	500		
6	.00936	Phạm Thị Phương	Thúy	19-01-86	Nữ	500		
7	.00937	Phạm Thị	Thúy	12-02-92	Nữ	500		
8	.00938	Trần Biên	Thùy	19-02-87		500		
9	.00939	Bùi Thị Chung	Thủy	15-12-91	Nữ	500		
10	.00940	Bùi Thị Thu	Thủy	15-12-89	Nữ	500		
11	.00941	Bùi Thu	Thủy	13-9 -91	Nữ	500		
12	.00942	Đặng Thu	Thủy	26-07-87	Nữ	500		
13	.00943	Đỗ Thị Thanh	Thủy	25-04-92	Nữ	500		
14	.00944	Hà Thị	Thủy	23-02-88	Nữ	500		
15	.00945	Hoàng Thị	Thủy	20-02-91	Nữ	500		
16	.00946	Lại Thu	Thủy	16-07-92	Nữ	500		
17	.00947	Lê Thị	Thủy	04-05-85	Nữ	500		
18	.00948	Nguyễn Trần Thu	Thủy	27-11-90	Nữ	500		
19	.00949	Nguyễn Thị Thu	Thủy	28-10-82	Nữ	500		
20	.00950	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	21-12-85	Nữ	500		
21	.00951	Nguyễn Thị Ngọc	Thủy	06-06-77	Nữ	500		
22	.00952	Nguyễn Thị	Thủy	11-06-92	Nữ	500		
23	.00953	Nguyễn Xuân	Thủy	14-10-90		500		
24	.00954	Nguyễn Bích	Thủy	24-12-89	Nữ	500		
25	.00955	Phan Thị Lệ	Thủy	14-06-84	Nữ	500		
26	.00956	Phạm Thị Thanh	Thủy	16-10-87	Nữ	500		
27	.00957	Phạm Văn	Thủy	10-04-86		500		
28	.00958	Trần Thị Thu	Thủy	24-03-89	Nữ	500		
29	.00959	Trần Thu	Thủy	24-01-80	Nữ	500		
30	.00960	Vũ Thị	Thủy	17-07-90	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00961	Đào Anh	Thư	14-07-90	Nữ	500		
2	.00962	Nguyễn Minh	Thư	15-08-90	Nữ	500		
3	.00963	Nguyễn Thị Anh	Thương	26-05-90	Nữ	500		
4	.00964	Nguyễn Thị	Thương	24-06-90	Nữ	500		
5	.00965	Phạm Thị	Thương	05-01-80	Nữ	500		
6	.00966	Hồ Thị	Thường	10-09-87	Nữ	500		
7	.00967	Trần Văn	Thức	20-01-87		500		
8	.00968	Đặng Văn	Tiến	12-05-89		500		
9	.00969	Đỗ Ngọc	Tiến	27-11-80		500		
10	.00970	Hoàng Văn	Tiến	25-04-88		500		
11	.00971	Nguyễn Hồng	Tiến	02-05-81		500		
12	.00972	Nguyễn Vũ	Tiến	13-10-81		500		
13	.00973	Nguyễn Việt	Tiến	27-04-80		500		
14	.00974	Nông Văn	Tiến	13-06-89		500		
15	.00975	Phan Văn	Tiến	20-03-78		500		
16	.00976	Phan Văn	Tiến	22-07-86		500		
17	.00977	Phan Anh	Tiến	29-04-92		500		
18	.00978	Phạm Công	Tiến	10-01-84		500		
19	.00979	Vũ Dương	Tiến	26-03-92		500		
20	.00980	Vũ Duy	Tiếp	20-04-89		500		
21	.00981	Trịnh Thị	Tĩnh	04-06-89	Nữ	500		
22	.00982	Vũ Công	Tĩnh	15-02-90		500		
23	.00983	Dương Văn	Toán	14-12-91		500		
24	.00984	Trần Văn	Toán	12-02-85		500		
25	.00985	Bùi Văn	Toàn	03-01-89		500		
26	.00986	Lê Ngọc	Toàn	10-05-88		500		
27	.00987	Nguyễn Anh	Toàn	02-08-84		500		
28	.00988	Nguyễn Văn	Toàn	05-09-75		500		
29	.00989	Nguyễn Thế	Toàn	20-12-75		500		
30	.00990	Trần Nam	Toàn	10-09-87		500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.00991	Hoàng Văn	Toản	05-10-89		500		
2	.00992	Đoàn Văn	Tôn	05-03-87		500		
3	.00993	Bùi Thị Thùy	Trang	18-02-89	Nữ	500		
4	.00994	Đào Thu	Trang	09-12-83	Nữ	500		
5	.00995	Đặng Thu	Trang	13-08-90	Nữ	500		
6	.00996	Đặng Thu	Trang	25-8 -92	Nữ	500		
7	.00997	Đồng Thị Thu	Trang	23-06-89	Nữ	500		
8	.00998	Đỗ Thu	Trang	03-03-90	Nữ	500		
9	.00999	Đỗ Huyền	Trang	09-10-88	Nữ	500		
10	.01000	Hoàng Minh	Trang	31-10-90	Nữ	500		
11	.01001	Lê Thị Thu	Trang	06-04-86	Nữ	500		
12	.01002	Lê Thị Quỳnh	Trang	12-05-88	Nữ	500		
13	.01003	Lê Thu	Trang	25-08-88	Nữ	500		
14	.01004	Lê Huyền	Trang	25-10-88	Nữ	500		
15	.01005	Nguyễn Thu	Trang	04-09-86	Nữ	500		
16	.01006	Nguyễn Quỳnh	Trang	03-11-88	Nữ	500		
17	.01007	Nguyễn Thị	Trang	12-5 -90	Nữ	500		
18	.01008	Nguyễn Thu	Trang	17-11-86	Nữ	500		
19	.01009	Nguyễn Trịnh	Trang	11-09-89	Nữ	500		
20	.01010	Nguyễn Thu	Trang	20-12-89	Nữ	500		
21	.01011	Phạm Hoàng Văn	Trang	01-10-92	Nữ	500		
22	.01012	Phạm Thị Huyền	Trang	01-05-86	Nữ	500		
23	.01013	Phạm Thị Thu	Trang	02-06-90	Nữ	500		
24	.01014	Phạm Thanh	Trang	10-11-81		500		
25	.01015	Phí Thị Huyền	Trang	20-08-88	Nữ	500		
26	.01016	Phùng Thị Thu	Trang	16-08-78	Nữ	500		
27	.01017	Trần Thị Thu	Trang	18-11-86	Nữ	500		
28	.01019	Trần Hồng	Trang	02-10-90	Nữ	500		
29	.01020	Trần Thu	Trang	14-08-92	Nữ	500		
30	.01021	Trần Thùy	Trang	28-01-79	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.01018	Trần Thị Thu	Trang	26-09-92	Nữ	500		
2	.01022	Võ Đặng Thùy	Trang	08-01-92	Nữ	500		
3	.01023	Vũ Thị	Trang	06-11-89	Nữ	500		
4	.01024	Vũ Mai	Trang	12-01-89	Nữ	500		
5	.01025	Vũ Huyền	Trang	21-08-91	Nữ	500		
6	.01026	Nguyễn Thu	Trà	03-11-89	Nữ	500		
7	.01027	Phùng Thị Thanh	Trà	10-11-90	Nữ	500		
8	.01028	Nguyễn Kim	Triều	11-01-73		500		
9	.01029	Nguyễn Việt	Trọng	18-05-89		500		
10	.01030	Nguyễn Tiến	Trọng	18-03-82		500		
11	.01031	Phạm Văn	Trọng	01-11-86		500		
12	.01032	Hoàng Thành	Trung	27-12-89		500		
13	.01033	Lâm Bảo	Trung	28-06-90		500		
14	.01034	Nguyễn Đức	Trung	06-11-83		500		
15	.01035	Nguyễn Đình	Trung	06-08-84		500		
16	.01036	Nguyễn Kiên	Trung	01-10-87		500		
17	.01037	Nguyễn Hà	Trung	12-12-92		500		
18	.01038	Nguyễn Văn	Trung	17-09-88		500		
19	.01039	Nguyễn Thế	Trung	10-08-92		500		
20	.01040	Phan Vũ	Trung	16-03-91		500		
21	.01041	Phạm Thành	Trung	12-06-79		500		
22	.01042	Trần Lê	Trung	20-07-88		500		
23	.01043	Đào Công	Trường	23-01-84		500		
24	.01044	Lê Danh	Trường	12-01-80		500		
25	.01045	Trần Hồng	Trường	29-09-82		500		
26	.01046	Dương Minh	Tuấn	17-02-93		500		
27	.01047	Đinh Ngọc	Tuấn	12-12-89		500		
28	.01048	Đỗ Tiến	Tuấn	16-03-89		500		
29	.01049	Hoàng Anh	Tuấn	28-04-82		500		
30	.01050	Kiều Mạnh	Tuấn	12-11-90		500		

Tổng số 30 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.01051	Lê Văn	Tuấn	04-06-90		500		
2	.01052	Lê Anh	Tuấn	14-01-77		500		
3	.01053	Lê Quốc	Tuấn	25-10-78		500		
4	.01054	Ngô Minh	Tuấn	19-05-87		500		
5	.01055	Nguyễn Hà	Tuấn	07-11-89		500		
6	.01056	Nguyễn Thanh	Tuấn	10-03-78		500		
7	.01057	Nguyễn Anh	Tuấn	11-09-89		500		
8	.01058	Nguyễn Anh	Tuấn	12-11-92		500		
9	.01059	Nguyễn Hoàng	Tuấn	13-02-91		500		
10	.01060	Nguyễn Anh	Tuấn	31-07-82		500		
11	.01061	Nông Văn	Tuấn	28-04-89		500		
12	.01062	Trần Anh	Tuấn	08-09-84		500		
13	.01063	Trần Anh	Tuấn	14-03-89		500		
14	.01064	Trần Minh	Tuấn	15-08-90		500		
15	.01065	Trần Anh	Tuấn	20-03-83		500		
16	.01066	Trần Anh	Tuấn	26-05-82		500		
17	.01067	Vũ Anh	Tuấn	03-02-84		500		
18	.01068	Vũ Anh	Tuấn	04-12-81		500		
19	.01069	Lê Thị	Tuyển	21-01-85	Nữ	500		
20	.01070	Nguyễn Văn	Tuyển	01-06-84		500		
21	.01071	Nguyễn Thị	Tuyết	20-05-91	Nữ	500		
22	.01072	Vũ ánh	Tuyết	21-03-89	Nữ	500		
23	.01073	Nguyễn Việt	Tuyển	23-04-89		500		
24	.01074	Tạ Thanh	Tuyển	20-01-89	Nữ	500		
25	.01075	Đình Doãn	Tú	03-11-86		500		
26	.01076	Lê Thanh	Tú	08-01-88		500		
27	.01077	Lê Anh	Tú	12-09-89		500		
28	.01078	Nguyễn Vinh	Tú	04-08-85		500		
29	.01079	Nguyễn Ngọc	Tú	21-02-88	Nữ	500		
30	.01081	Nguyễn Thị	Tú	26-03-89	Nữ	500		

Tổng số 30 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi: Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.01080	Nguyễn Anh	Tú	23-12-86		500		
2	.01082	Phạm Anh	Tú	09-05-90		500		
3	.01083	Phùng Ngọc	Tú	25-01-86		500		
4	.01084	Trần Minh	Tú	13-03-91		500		
5	.01085	Trần Anh	Tú	26-12-88		500		
6	.01086	Trần Thanh	Tú	30-06-90		500		
7	.01087	Trịnh Ngọc	Tú	11-8 -88	Nữ	500		
8	.01088	Vũ Ngọc	Tú	18-04-88		500		
9	.01089	Đặng Sơn	Tùng	06-11-90		500		
10	.01090	Đoàn Thanh	Tùng	19-08-90		500		
11	.01091	Giang Thanh	Tùng	31-10-89		500		
12	.01092	Hoàng Trần	Tùng	08-10-86		500		
13	.01093	Huỳnh Duy	Tùng	02-12-92		500		
14	.01094	Khuông Thanh	Tùng	27-10-86		500		
15	.01095	Lâm Vũ Hoàng	Tùng	01-11-91		500		
16	.01096	Lê Thanh	Tùng	13-09-84		500		
17	.01097	Liều Ngọc	Tùng	30-10-92		500		
18	.01098	Nghiêm Xuân	Tùng	21-11-91		500		
19	.01099	Ngô Quý	Tùng	12-03-92		500		
20	.01100	Nguyễn Vũ	Tùng	03-10-92		500		
21	.01101	Nguyễn Sơn	Tùng	04-06-87		500		
22	.01102	Nguyễn Duy	Tùng	12-08-88		500		
23	.01103	Nguyễn Thanh	Tùng	16-12-81		500		
24	.01104	Nguyễn Hảo	Tùng	17-09-86		500		
25	.01105	Nguyễn Khánh	Tùng	22-08-90		500		
26	.01106	Nguyễn Sơn	Tùng	25-10-90		500		
27	.01107	Phan Thanh	Tùng	10-10-85		500		
28	.01108	Phạm Thanh	Tùng	13-10-84		500		
29	.01109	Trần Thanh	Tùng	21-11-90		500		
30	.01110	Trịnh Thanh	Tùng	20-08-90		500		
31	.02000	Đỗ Duy	Chiến	23-09-78		500		

Tổng số 31 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.01111	Nguyễn Thị	Tươi	13-07-87	Nữ	500		
2	.01112	Nguyễn Thế	Tường	27-9 -75		500		
3	.01113	Nguyễn Thị	Uyên	04-12-86	Nữ	500		
4	.01114	Đông Thành	ủy	01-07-88		500		
5	.01115	Đặng Thị Thanh	Vân	19-09-90	Nữ	500		
6	.01116	Đỗ Thị Việt	Vân	26-08-87	Nữ	500		
7	.01117	Lê Thị	Vân	06-03-91	Nữ	500		
8	.01118	Ngô Thị Thu	Vân	28-07-90	Nữ	500		
9	.01119	Nguyễn Thị Hải	Vân	22-08-87	Nữ	500		
10	.01120	Nguyễn Thị Thanh	Vân	23-05-91	Nữ	500		
11	.01121	Nguyễn Thị Kiều	Vân	10-10-89	Nữ	500		
12	.01122	Phạm Thị	Vân	19-08-87	Nữ	500		
13	.01123	Phạm Thanh	Vân	22-03-88	Nữ	500		
14	.01124	Phạm Anh	Vân	24-10-92	Nữ	500		
15	.01125	Trần Thị Cẩm	Vân	22-07-86	Nữ	500		
16	.01126	Vũ Lê	Văn	18-05-89		500		
17	.01127	Vũ Quỳnh	Văn	21-07-80		500		
18	.01128	Bùi Thị	Việt	14-04-92	Nữ	500		
19	.01129	Đỗ Tiến	Việt	20-10-80		500		
20	.01130	Lê Thanh	Việt	02-01-81		500		
21	.01131	Lê Quốc	Việt	19-01-92		500		
22	.01132	Nghiêm Quốc	Việt	25-07-90		500		
23	.01133	Ngô Quốc	Việt	09-08-91		500		
24	.01134	Nguyễn Lâm	Việt	01-02-84		500		
25	.01135	Nguyễn Tuấn	Việt	08-11-88		500		
26	.01136	Nguyễn Hoàng	Việt	21-04-85		500		
27	.01137	Nguyễn Đức	Việt	27-09-91		500		
28	.01138	Phạm Minh	Việt	01-02-87		500		
29	.01139	Phạm Minh	Việt	05-08-86		500		
30	.01142	Trần Hoàng	Việt	27-09-90		500		
31	.02001	Nguyễn Duy	Định	10-11-82		500		

Tổng số 31 thí sinh

Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

TT	SBD	Họ và Tên		Năm Sinh	Phái	Ngành	Số tờ	Ký tên
1	C1.01140	Trần Đức	Việt	08-03-90		500		
2	.01141	Trần Khắc	Việt	23-11-91		500		
3	.01143	Đỗ Thị	Vinh	05-03-84	Nữ	500		
4	.01144	Nguyễn Thị	Vinh	06-01-86	Nữ	500		
5	.01145	Nguyễn Quang	Vinh	15-01-90		500		
6	.01146	Nguyễn Quang	Vinh	24-07-82		500		
7	.01147	Nguyễn Khắc	Vinh	24-11-85		500		
8	.01148	Phan Thành	Vinh	18-09-85		500		
9	.01149	Trần Thanh	Vinh	15-05-88		500		
10	.01150	Vũ Văn	Vinh	01-04-88		500		
11	.01151	Vũ Công	Vinh	13-09-91		500		
12	.01152	Đặng Xuân	Vinh	09-03-84		500		
13	.01153	Đoàn	Vũ	02-01-85		500		
14	.01154	Phạm Tuấn	Vũ	27-10-90		500		
15	.01155	Hoàng Minh	Vương	10-06-89		500		
16	.01156	Đỗ Thị Thanh	Xuân	01-12-87	Nữ	500		
17	.01157	Nguyễn Đức	Xuân	01-04-83		500		
18	.01158	Trần Thanh	Xuân	12-03-92	Nữ	500		
19	.01159	Nguyễn Trường	Yên	13-03-87		500		
20	.01160	Bùi Hải	Yến	11-07-91	Nữ	500		
21	.01161	Đào Hoàng	Yến	05-11-91	Nữ	500		
22	.01162	Lê Hoàng	Yến	08-04-84	Nữ	500		
23	.01163	Lê Hải	Yến	12-02-91	Nữ	500		
24	.01164	Nguyễn Thị Hải	Yến	12-02-89	Nữ	500		
25	.01165	Nguyễn Thị Hải	Yến	03-01-87	Nữ	500		
26	.01166	Nguyễn Thị	Yến	03-02-92	Nữ	500		
27	.01167	Nguyễn Thị	Yến	28-04-92	Nữ	500		
28	.01168	Phạm Thị	Yến	01-07-90	Nữ	500		
29	.01169	Trần Thị Hải	Yến	06-11-91	Nữ	500		
30	.01170	Vũ Thị Hoàng	Yến	14-11-91	Nữ	500		
31	.02002	Trần Mạnh	Thắng	10-02-83		500		

Tổng số 31 thí sinh Số thí sinh chính thức dự thi:

Số bài thi: Số tờ:

Các số báo danh vắng:.....

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ nhất

Tên và chữ ký cán bộ coi thi thứ hai

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Luật Hà Nội